

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 22/4/2025

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH QUẢNG NAM**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Trần Anh Liêm.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Ông Lê Minh Thông;

+ Bà Lê Thị Chính.

- *Thư ký phiên tòa:* ông Hoàng Văn Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Nam.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:* bà Bùi Thị Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2025 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 83/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2024 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Trần Thị K, sinh năm 2000; địa chỉ: thôn T, xã P, huyện H, tỉnh Quảng Nam; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: anh Hồ Văn M, sinh năm 1999; địa chỉ: thôn T, xã P, huyện H, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 11/11/2024 và bản tự khai ngày 24/12/2024 nguyên đơn chị Trần Thị K trình bày:

Chị Trần Thị K và anh Hồ Văn M tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh Quảng Nam cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 06 ngày 03/6/2019. Sau khi kết hôn được khoảng thời gian thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do các bên không hợp nhau về tính tình, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau. Những lần như thế chị K thường bị anh M đánh đập. Do đó, khoảng từ năm 2022 đến nay chị K và anh M không còn chung sống với nhau; không còn quan tâm, yêu thương lẫn nhau. Chị K nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể

tiếp tục chung sống được với nhau nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hồ Văn M.

Trong thời kỳ hôn nhân, anh chị có 02 con chung là: Hồ Trần Kiều C, sinh ngày 06/4/2019 và Hồ Trần Kim V, sinh ngày 16/9/2021. Khi ly hôn chị K mong muốn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay, hai cháu đang ở với chị K.

Về tài sản chung và nợ chung: chị K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục cấp, tổng đạt văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Hồ Văn M nhưng anh M không lên Tòa án để làm việc nên không thể tiến hành ghi lời khai, ý kiến của anh M.

Ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện H:

- Về chấp hành pháp luật: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị K, xử cho chị K được ly hôn anh M; về con chung: giao hai cháu Hồ Trần Kiều C và Hồ Trần Kim V cho chị K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi; về tài sản chung và nợ chung: không có nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Chị Trần Thị K khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh Hồ Văn M. Anh M có nơi cư trú tại thôn T, xã P, huyện H, tỉnh Quảng Nam. Do đó, căn cứ vào các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Nam.

Theo biên bản xác minh ngày 10/3/2025 tại Công an xã P, huyện H, tỉnh Quảng Nam thì anh M có hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã P, huyện H, tỉnh Quảng Nam nhưng thường xuyên vắng mặt tại địa phương. Tòa án đã đến nơi cư trú của anh M để làm việc nhưng không gặp. Vì vậy, Tòa án không thể M hành việc cấp, tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng và tiến hành hòa giải được nên đã tiến hành thủ tục niêm yết công khai theo quy định tại Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa ngày 31/3/2025 anh M vắng mặt lần thứ nhất không có lý do nên Tòa án quyết định hoãn phiên tòa. Đến phiên tòa hôm nay, anh M vẫn vắng

mặt lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt anh M. Đối với chị Trần Thị K có đơn xin xét xử vắng mặt nên tiến hành xét xử vắng mặt chị K.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị K và anh Hồ Văn M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, lừa dối và có đăng ký kết hôn vào ngày 03/6/2019 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện H, tỉnh Quảng Nam nên được pháp luật thừa nhận.

Sau khi kết hôn được khoảng thời gian thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị K, anh M tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau và bị anh M đánh đập. Hai vợ chồng sống ly thân từ năm 2022 đến nay; mỗi người có cuộc sống riêng; không còn quan tâm, yêu thương lẫn nhau.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh M đến Tòa án để hòa giải nhưng anh M không đến. Điều đó thể hiện anh M không còn mong muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình.

Từ những lý do trên cho thấy tình cảm vợ chồng giữa anh M, chị K đã rạn nứt, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị K yêu cầu ly hôn với anh M là có cơ sở chấp nhận, phù hợp với quy định tại các Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2]. Về con chung: Chị K và anh M có 02 con chung tên là Hồ Trần Kiều C, sinh ngày 06/4/2019 và Hồ Trần Kim V, sinh ngày 16/9/2021. Xét thấy, từ khi vợ chồng anh chị xảy ra mâu thuẫn anh M thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú; các con chung do chị K là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Hiện nay, chị K đang có nơi ở ổn định, có việc làm và thu nhập hằng tháng ổn định. Do đó, cần thiết giao các con chung cho chị K được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chị Trần Thị K không yêu cầu anh Hồ Văn M cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Trần Thị K là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên chị K được miễn nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, Điều 56, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị K đối với anh Hồ Văn M về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị K ly hôn anh Hồ Văn M.

[2]. Về con chung: Giao các cháu Hồ Trần Kiều C, sinh ngày 06/4/2019 và Hồ Trần Kim V, sinh ngày 16/9/2021 cho chị Trần Thị K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị Trần Thị K không yêu cầu anh Hồ Văn M cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Hồ Văn M có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về án phí: chị Trần Thị K được miễn toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Hoàn trả cho chị Trần Thị K số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0011389 ngày 18/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Quảng Nam.

[5]. Quyền kháng cáo: Chị Trần Thị K, anh Hồ Văn M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã P theo GCNKH số 06 ngày 03/6/2019;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Anh Liêm